

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44b/CDCT-QHLĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

V/v thực hiện NQ số 20-NQ/TW của BCH TƯ Đảng
về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành
quốc gia biển mạnh

Kính gửi: Công đoàn Tập đoàn, Tổng Công ty, Công đoàn cơ sở
trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-TLĐ ngày 28/9/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh;

Công đoàn Công Thương VN (CDCTVN) đề nghị các cấp công đoàn nghiên cứu Kế hoạch của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, doanh nghiệp tại địa phương và lựa chọn nhiệm vụ phù hợp, xác định nhóm lao động trọng tâm để triển khai, thực hiện. Báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo công tác hằng năm.

Ghi chú: CDCTVN gửi kèm theo Kế hoạch số 59/KH-TLĐ ngày 28/9/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website CDCTVN;
- Lưu: VP, TG-NC. *m*

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Đức

Số: 59 /KH-TLĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 145

Ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 07/8/2026 của Chính phủ và chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Liên đoàn tại Công văn số 555-CV/ĐU ngày 28/9/2026, Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch cụ thể hóa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động trong xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; phát huy vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ người lao động trong các ngành kinh tế biển.

2. Tập trung vào tuyên truyền; tham gia xây dựng, giám sát việc thực hiện chính sách; nắm tình hình và bảo vệ đoàn viên, người lao động, nhất là người lao động nghề cá, làm việc trên biển và trong doanh nghiệp kinh doanh, khai thác biển. Nhiệm vụ phải đúng chức năng Công đoàn, có sản phẩm và khả năng thực hiện.

3. Triển khai có trọng tâm tại công đoàn ngành liên quan, liên đoàn lao động địa phương ven biển, hải đảo và công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp biển; lồng ghép với chương trình hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, không hình thức.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

Đoàn viên, người lao động nghề cá, thuyền viên và người lao động làm việc trên biển, ven biển hoặc trong các ngành: khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản; hàng hải, cảng biển, logistics; đóng, sửa chữa tàu; dầu khí, khoáng sản biển, năng lượng ngoài khơi; du lịch, dịch vụ biển và các lĩnh vực kinh tế biển mới. Ưu tiên lao động làm việc xa bờ, dài ngày trên biển, lao động có quan hệ việc làm không ổn định và người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. 100% công đoàn cấp tỉnh có biển, công đoàn ngành trung ương liên quan đến biển tổ chức tuyên truyền thông tin, phù hợp và đưa nội dung chăm lo, bảo vệ người lao động vào chương trình công tác hằng năm.

2. Xây dựng tài liệu truyền thông về pháp luật lao động, an toàn trên biển, bảo vệ môi trường, khai thác có trách nhiệm và phòng, chống "khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU)"; tăng khả năng tiếp cận bằng nội dung số, ngắn gọn, sử dụng được trên tàu và tại cảng cá.

3. Hằng năm có ít nhất 01 báo cáo hoặc 01 kiến nghị chính sách về quyền lợi, điều kiện làm việc và an sinh xã hội của người lao động trong các ngành kinh tế biển.

4. Công đoàn cấp trên cơ sở hướng dẫn công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp liên quan đến biển có nguy cơ cao tổ chức đối thoại hoặc thương lượng về an toàn, thời giờ làm việc - nghỉ ngơi, tiền lương, phụ cấp, điều kiện ăn ở, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và hỗ trợ người lao động khi xảy ra sự cố.

5. Xây dựng, đánh giá và nhân rộng mô hình "Công đoàn đồng hành cùng lao động biển an toàn, xanh, có trách nhiệm" tại một số ngành, địa phương và doanh nghiệp tiêu biểu.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật

Tuyên truyền về vị trí, vai trò của biển; quyền, lợi ích và trách nhiệm của người lao động trên biển; phát triển kinh tế biển xanh, hiện đại, bền vững gắn với chủ quyền quốc gia. Nội dung tập trung vào pháp luật lao động, hàng hải, thủy sản; quy trình an toàn; phòng, chống IUU; bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa; phòng tránh thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Xây dựng tài liệu ngắn, trực quan, có thể nghe hoặc xem trên điện thoại; tổ chức tuyên truyền tại tàu, cảng cá, cảng biển, khu chế biến, doanh nghiệp và thiết chế công đoàn. Phát huy cán bộ công đoàn cơ sở, chủ tàu, thuyền trưởng và người lao động có uy tín làm hạt nhân vận động; biểu dương việc tốt, mô hình tốt.

2. Tham gia xây dựng, phản biện và giám sát chính sách, pháp luật

Khảo sát, tổng hợp ý kiến người lao động để tham gia chính sách về hợp đồng lao động, tiền lương và phương thức trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và rủi ro nghề nghiệp, thời giờ làm việc - nghỉ

ngoi, tiêu chuẩn ăn ở trên tàu, chăm sóc sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động, cứu hộ - cứu nạn, đào tạo và chứng chỉ nghề.

Kiến nghị hoàn thiện cơ chế bảo vệ người lao động nghề cá, thuyền viên và lao động làm việc xa bờ; xử lý các khoảng trống về xác lập quan hệ lao động, đóng bảo hiểm, trách nhiệm của chủ sử dụng lao động, bồi thường khi tai nạn hoặc mất tích, hỗ trợ gia đình và chuyển đổi việc làm. Thực hiện giám sát, phản biện có trọng điểm; theo dõi, công khai nội bộ kết quả tiếp thu kiến nghị.

3. Nắm tình hình, đại diện và bảo vệ người lao động

Công đoàn ngành và địa phương ven biển xây dựng đầu mỗi năm chắc tình hình đoàn viên, người lao động, tập trung các vấn đề: nợ lương, nợ bảo hiểm, hợp đồng không rõ ràng, thời gian làm việc kéo dài, điều kiện sinh hoạt, tai nạn, mất liên lạc, tranh chấp và rủi ro do thiên tai. Kịp thời tư vấn, hỗ trợ pháp lý, thăm hỏi, cứu trợ và phối hợp giải quyết vụ việc.

Hướng dẫn công đoàn cơ sở đối thoại, thương lượng về tiền lương, phụ cấp đi biển, tiền ăn, ca kíp, nghỉ bù, trang bị bảo hộ, thông tin liên lạc, khám sức khỏe, sơ cấp cứu, bảo hiểm bổ sung, đào tạo an toàn và phương án ứng phó sự cố. Đối với doanh nghiệp tái cơ cấu theo hướng xanh, số và tự động hóa, công đoàn tham gia từ sớm vào đào tạo lại, bố trí việc làm và bảo đảm quyền lợi.

4. Nâng cao kỹ năng nghề, an toàn và khả năng thích ứng

Phối hợp cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo tổ chức huấn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, ngoại ngữ chuyên ngành, sơ cấp cứu, sinh tồn, phòng cháy, ứng phó tràn dầu, thiên tai và sự cố trên biển.

Ưu tiên hình thức linh hoạt, thực hành, phù hợp lịch đi biển; gắn kết quá đào tạo với việc làm và thu nhập.

5. Phát động phong trào và xây dựng văn hóa biển

Tổ chức phong trào thi đua gắn với lao động sản xuất an toàn, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển; vận động người lao động không tiếp tay cho khai thác IUU. Xây dựng văn hóa kỷ luật, tương trợ, trách nhiệm và lòng yêu nước trong cộng đồng lao động biển; gắn hoạt động công đoàn với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và hậu phương gia đình người lao động.

6. Tăng cường phối hợp và nguồn lực

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương, lực lượng chức năng trên biển, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp. Huy động nguồn lực hợp pháp cho truyền thông,

huấn luyện an toàn, phúc lợi, hỗ trợ khẩn cấp nhưng không làm thay nhiệm vụ quản lý nhà nước hoặc trách nhiệm của người sử dụng lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quan hệ Lao động chủ trì tham mưu chính sách, khảo sát, giám sát, đối thoại - thương lượng, an toàn vệ sinh lao động, việc làm và hỗ trợ vụ việc; theo dõi các chỉ tiêu chuyên môn.

2. Ban Công tác Công đoàn chủ trì tuyên truyền, tổ chức, thi đua, tài chính, kiểm tra, đối ngoại; phối hợp xây dựng tài liệu, mô hình, huy động nguồn lực và tổng hợp kết quả.

3. Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có biển và công đoàn ngành trung ương liên quan lựa chọn nhiệm vụ phù hợp, xác định nhóm lao động trọng tâm; không yêu cầu mọi đơn vị triển khai đồng loạt tất cả nội dung. Báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo công tác hằng năm.

4. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán tài chính công đoàn theo phân cấp; nguồn của chương trình liên quan và nguồn huy động hợp pháp; bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, ưu tiên hoạt động trực tiếp đến người lao động.

5. Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030; điều chỉnh nhiệm vụ khi có thay đổi lớn về chính sách, mô hình việc làm hoặc tình hình trên biển.

Nơi nhận:

- Đảng ủy TLĐ (đề b/c);
- Đ/c Chủ tịch TLĐ (đề b/c);
- Các ban, đơn vị thuộc TLĐ
- LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW, CĐ Tcy trực thuộc TLĐ
- Lưu VT, Ban QHLD.



Ngô Duy Hiểu

PHỤ LỤC 1

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số 59/KH-TLĐ ngày 29/9/2026 của Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn)

TT	Nhiệm vụ, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Xây dựng tài liệu và sản phẩm truyền thông số về quốc gia biển mạnh, pháp luật, an toàn, môi trường và IUU cho NLĐ biển.	Ban Quan hệ Lao động	Ban Công tác công đoàn; báo chí CĐ	2026-2027
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại công đoàn ngành, địa phương ven biển và doanh nghiệp biển.	Ban Công tác Công đoàn	Ban Quan hệ Lao động; các cấp CĐ	Hàng năm
3	Khảo sát điều kiện việc làm, an toàn và tiếp cận an sinh của NLĐ trong các ngành kinh tế biển trọng điểm	Ban Quan hệ Lao động	Các CĐ ngành, LĐLĐ ven biển	Hàng năm hoặc theo giai đoạn
4	Phối hợp tổ chức huấn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, sơ cấp cứu, phòng ngừa tai nạn và bảo vệ môi trường	Ban Quan hệ Lao động	Cơ quan chuyên môn; doanh nghiệp; cơ sở đào tạo	Hàng năm
5	Giám sát, phản biện xã hội chuyên đề về chính sách và điều kiện làm việc của NLĐ biển.	Ban Quan hệ Lao động	Ban Công tác Công đoàn; các cấp CĐ	Định kỳ 1 – 2 năm/lần
6	Sơ kết, tổng kết; biểu dương, nhân rộng mô hình và sáng kiến hiệu quả.	Ban Công tác Công đoàn	Ban Quan hệ Lao động; các đơn vị	2028; 2030